

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN BIÊN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HS-ST
Ngày: 30-10-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội Đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mộng Lành và ông Bùi Minh Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 và ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Châu Đ, sinh năm 1996 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu C, sinh năm 1972 (đã chết) và bà Thị Đ, sinh năm 1977; tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 19/12/2019 cho đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Danh H, sinh ngày 09/9/2001. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vũ Ngọc T, sinh năm 1992. Có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 17/12/2019, Châu Đ đến quán T thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang uống nước cùng với Danh H và một số người bạn khác. Tại đây Đ phát hiện H có sử dụng điện thoại di động nên nảy sinh ý định cướp tài sản của H. Đ kêu H đưa về nhà thì H đồng ý, H điều khiển xe mô tô của H chở Đ phía sau, khi qua khỏi cầu treo T thì H phát hiện Đ có mang theo cây dao, trên đường về đến đoạn đường vắng thuộc Khu phố A, thị trấn T, Đ kêu H dừng xe lại, Đ bước xuống xe, Đ cầm dao bằng tay trái Đ thời dùng lời lẽ uy hiếp kêu H đưa điện thoại. Do Đ có cầm trên tay cây dao để uy hiếp nên H sợ đưa chiếc điện thoại cho Đ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản của H thì Đ bỏ đi ra sau vườn tầu thoát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày Đ thuê xe ôm của Nguyễn Ngọc T chở đi bán cho Vũ Ngọc T với giá 1.200.000đ, Tats đưa cho Đ 800.000đ còn 400.000đ quy đổi thành ma túy sử dụng. Đến ngày 19/12/2019, Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên bắt giữ về hành vi cướp tài sản.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 15/01/2020 của Hội định giá tài sản UBND huyện An Biên kết luận: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A8+, màu đen, màn hình cảm ứng, số ImeJ: 357557/06/334167/IS/N: R58G30EA7PA, có trị giá 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A8+, màu đen, màn hình cảm ứng, số ImeJ: 357557/06/334167/IS/N: R58G30EA7PA,

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Danh H 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung A8+, màu đen, màn hình cảm ứng, số ImeJ: 357557/06/334167/IS/N: R58G30EA7PA do Vũ Ngọc T tự nguyện giao nộp.

Đối với cây dao yếm bị cáo dùng để uy hiếp bị hại, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

Tại bản Cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Châu Đ về tội “Cướp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Châu Đ phạm tội “Cướp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Châu Đ từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù.

Người bị hại anh Danh H vắng mặt có đơn thể hiện ý kiến: Về trách nhiệm hình sự: Xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Ngọc Tats vắng mặt có đơn thể

hiện ý kiến: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bị cáo Châu Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hiện nay cha mẹ đã mất hết và để bị cáo sớm trở về lo cho 02 đứa em.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 13/8/2020 qua quá trình xét hỏi công khai bị cáo, người bị hại thống nhất thừa nhận bị cáo có dùng dao uy hiếp bị hại để buộc bị hại giao tài sản cho bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để truy tố lại đối với bị cáo Châu Đ về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Ngày 17/8/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ban hành Công văn số 03/CV-VKS chuyển trả lại hồ sơ cho Tòa án để xét xử, không chấp nhận việc Tòa án trả hồ sơ bởi lý do: *Tại phiên tòa ngày 13/8/2020 qua thẩm vấn của Chủ tọa phiên tòa thì bị cáo Châu Đ khai rất rõ có mang theo dao là phòng thân “để đánh nhau”. Ngoài việc dùng lời lẽ kêu đưa điện thoại, không có dùng dao để uy hiếp bị hại Danh H. Đồng thời bị hại Danh H cũng khẳng định là bị cáo kêu đưa điện thoại thì bị hại sợ rồi đưa sau đó quay xe đi. Điều này phù hợp với lời khai bị hại Danh H và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.* Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên nhận định như trên là hoàn toàn không có cơ sở và không đúng với diễn biến tại phiên tòa ngày 13/8/2020. Tiếp đến ngày 15/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ban hành Đề nghị số 07/VKSHAB về việc đề nghị rút lại Công văn chuyển lại hồ sơ cho Tòa án để xét xử với nội dung: *Xét thấy ngoài hành vi mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị can Châu Đ còn thực hiện hành vi khác mà Bộ luật Hình sự quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, đề nghị cho Viện kiểm sát bổ sung làm rõ hành vi phạm tội của bị can.* Ngày 29/9/2020 Tòa án ra Quyết định trả hồ để điều tra bổ sung số 06/2020/HSST-QĐ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên để Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên làm rõ hành vi của bị can. Ngày 30/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên ban hành Công văn số 05/CV-VKS chuyển lại hồ sơ cho

Tòa án đề xét xử với nội dung: *Việc trả hồ sơ của Tòa án là hoàn toàn không phù hợp.*

Xét thấy, Tòa án nhân dân huyện An Biên trả hồ sơ vào ngày 19/9/2020 cho Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định và cũng theo đề nghị của Viện kiểm sát. Bởi, nếu không trả hồ sơ thì Viện kiểm sát không có thẩm quyền làm rõ hành vi của bị cáo vì thời gian này là thời gian chuẩn bị xét xử vụ án. Ngoài ra, việc Kiểm sát viên và Điều tra viên hỏi cung bị cáo và cho đối chất giữa bị cáo và bị hại vào ngày 22/9/2020 (hồ sơ đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử) là không đúng quy định vì không có thẩm quyền trong thời gian này do các nội dung đã được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên làm rõ tại phiên tòa ngày 13/8/2020. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng chưa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, cần phải rút kinh nghiệm trong thời gian tới.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 17/12/2019, sau khi uống nước xong cùng với Danh H và một số người bạn khác tại quán Thiên Bảo thuộc khu phố 3, thị trấn Thứ Ba, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Châu Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của Danh H là chiếc điện thoại di động bán để lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân, Đ kêu H đưa về nhà thì H đồng ý, H điều khiển xe mô tô của H chở Đ phía sau, khi qua khỏi cầu treo T thì H phát hiện Đ có mang theo cây dao, trên đường về đến đoạn đường vắng thuộc Khu phố A, thị trấn T, Đ kêu H dừng xe lại, Đ bước xuống xe, Đ cầm dao bằng tay trái đồng thời dùng lời lẽ uy hiếp kêu H đưa điện thoại. Do Đ có cầm trên tay cây dao yếm để uy hiếp nên H sợ đưa chiếc điện thoại cho Đ.

Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, truy tố bị cáo Châu Đ về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự là chưa đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bởi, tại phiên tòa ngày 13/8/2020, qua quá trình xét hỏi công khai bị cáo đã thừa nhận có cầm dao bằng tay trái và dùng lời lẽ để uy hiếp bị hại, người bị hại cũng xác định do bị cáo có cầm dao, dùng lời lẽ uy hiếp và đêm tối vắng người nên bị hại đã đưa tài sản thuộc sở hữu của mình cho bị cáo. Đối với cây dao bị cáo dùng để uy hiếp bị hại tuy không truy tìm được, tuy nhiên bị cáo tự mô tả đặc điểm và có đủ cơ sở xác định cây dao của bị cáo uy hiếp bị hại là loại hung khí nguy hiểm. Tại phiên tòa ngày 28/10/2020 bị cáo khai nại cho rằng bị cáo không có cầm dao để uy hiếp bị hại, việc bị cáo khai nại cho rằng tại bị cáo hoảng sợ nên mới khai có cầm dao uy hiếp. Việc bị cáo khai nại là hoàn toàn không có căn cứ chấp nhận. Bởi, tại phiên tòa ngày 13/8/2020 đã được Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên thực hành quyền công tố làm rõ đồng thời cũng phù hợp với diễn

biến khách quan của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự nên cần xét xử bị cáo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc dùng dao là hung khí nguy hiểm và dùng lời lẽ để không chế, uy hiếp để cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền mua ma túy để sử dụng trái phép và tiêu xài cho cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang dư luận trong nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, Đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo tỏ ra biết ăn năn hối cải; bị cáo gây thiệt hại không lớn (vì giá trị tài sản bị cướp so với điều kiện kinh tế của bị hại là không lớn và bị hại đã nhận lại tài sản như hiện trạng ban đầu); người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, chưa tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo với mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền 800.000đ bị cáo thu lợi bất chính từ việc bắt chiếc điện thoại cướp được, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Vũ Ngọc Tất không yêu cầu bị cáo bồi thường nên buộc bị cáo phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước.

Trong quá trình điều tra, người bị hại anh Danh H đã nhận lại tài sản nên miễn xét.

Đối với cây dao yếm bị cáo dùng để uy hiếp bị hại, trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện An Biên đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về điều khoản áp dụng đối với bị cáo là không có căn cứ như đã nhận định, về mức đề nghị hình phạt đối với bị cáo từ 03 đến 04 năm tù là có căn cứ chấp nhận là phù hợp với mức độ phạm tội của bị cáo.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Châu Đ phạm tội “Cướp tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Châu Đ 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Buộc bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản nên miễn xét.

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Châu Đ chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/10/2020). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND Thị trấn Thứ Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thị Gấm